

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 18 /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Phước, ngày 02 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư
các dự án nhóm B, nhóm C của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 1**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;
Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C của tỉnh năm 2020 và giai đoạn 2021 - 2025;
Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C của tỉnh năm 2020 và giai đoạn 2021 - 2025;
Xét Tờ trình số 73/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 45/BC-HĐND-KTNS ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.



QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư 38 dự án với tổng mức đầu tư là 9.045 tỷ đồng, trong đó 35 dự án nhóm B với tổng mức đầu tư là 8.875 tỷ đồng, 03 dự án nhóm C với tổng mức đầu tư 170 tỷ đồng.

(Kèm theo Biểu số 1 và hồ sơ dự án)

Điều 2. Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư 12 dự án với tổng mức đầu tư là 3.890 tỷ 627 triệu đồng, trong đó 10 dự án nhóm B với tổng mức đầu tư 3.800 tỷ 627 triệu đồng, 02 dự án nhóm C với tổng mức đầu tư là 90 tỷ đồng.

(Kèm theo Biểu số 2 và hồ sơ dự án)

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 1 thông qua ngày 01 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực, kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các phòng chức năng;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH *ĐB*



Huỳnh Thị Hằng



BIỂU SỐ 1
DANH MỤC CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

ĐVT: Triệu đồng.

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư		Nhóm dự án	Chủ đầu tư
		Tổng cộng	Trong đó:		
			NS tỉnh		
	Tổng cộng	9.045.000	9.045.000		
I	Dự án nhóm B	8.875.000	8.875.000		
1	Xây dựng các đường kết nối QL 14 với các hồ bậc thang Suối Cam	150.000	150.000	B	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
2	Xây dựng đường kết nối Đồng Xoài - Hớn Quản	800.000	800.000	B	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
3	Mở rộng ĐT.758 từ Bình Long đến Thuận Phú và đoạn kết nối QL14	500.000	500.000	B	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
4	Nâng cấp, mở rộng QL14 đoạn Đồng Xoài - Chơn Thành	1.450.000	1.450.000	B	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
5	Xây dựng đường kết nối ngang QL13 và tuyến Tây QL13 đoạn Chơn Thành - Hoa Lư	150.000	150.000	B	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
6	Xây dựng đường từ ngã 3 Đồng Tâm huyện Lộc Ninh đi TX Phước Long	400.000	400.000	B	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
7	Xây dựng đường kết nối các khu CN khu vực huyện Chơn Thành	200.000	200.000	B	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
8	Xây dựng đường vành đai Suối Cam 1-2 kết nối QL14	450.000	450.000	B	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
9	Đường từ QL14 xã Minh Thắng đi sân bay Tecnich	300.000	300.000	B	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
10	Xây dựng đường phía tây nam huyện Đồng Phú (từ ĐT 741 vào đường Đồng Phú - Bình Dương)	220.000	220.000	B	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
11	Xây dựng đường liên xã Hưng Chiến đi Thanh Lương TX Bình Long	280.000	280.000	B	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
12	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 741 kết nối thị xã Phước Long với huyện Bù Gia Mập (đoạn từ dốc Cùi Chò qua TTHC huyện Bù Gia Mập tới giáp QL 14C)	80.000	80.000	B	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
13	Xây dựng đường kết nối từ ấp dền dền thị trấn Tân Phú đi thành phố Đồng Xoài	100.000	100.000	B	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
14	Nâng cấp mở rộng ĐT.753B đoạn Lam Sơn - Đăng Hà	220.000	220.000	B	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
15	Xây dựng đường tránh phía đông QL 13, đoạn qua thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh	190.000	190.000	B	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
16	Xây dựng hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu hoa lư	300.000	300.000	B	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
17	Nạo vét mở rộng lòng suối, xây kè, đường đi suối Đăk Woa huyện Bù Đăng	138.000	138.000	B	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
18	Nâng cấp Trung tâm y tế huyện Lộc Ninh	50.000	50.000	B	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
19	Nâng cấp Trung tâm y tế thị xã Phước Long	50.000	50.000	B	Ban QLDA ĐTXD tỉnh

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư		Nhóm dự án	Chủ đầu tư
		Tổng cộng	Trong đó:		
			NS tỉnh		
20	Xây dựng trường TH, THCS&THPT Tân Phú TP. Đồng Xoài	500.000	500.000	B	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
21	Dự án kiên cố hóa phòng học tạm, phòng học bán kiên cố cấp học Mầm non và Tiểu học cho vùng đồng bào DTTS, vùng sâu, vùng xa theo QĐ 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ	300.000	300.000	B	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
22	Xây dựng cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước (giai đoạn 2)	120.000	120.000	B	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
23	Xây dựng trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Bình Phước	80.000	80.000	B	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
24	Xây dựng nhà làm việc và nhà ở cho các lực lượng chức năng tại các cửa khẩu và lối mở biên giới	80.000	80.000	B	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
25	Dự án công viên khu hành chính tỉnh	144.000	144.000	B	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
26	Xây dựng đường Trường Chinh (đoạn qua khu đô thị Cát Tường)	80.000	80.000	B	UBND TP Đồng Xoài
27	Xây dựng đường liên khu phố 4, khu phố 5 TT Chơn thành đến KCN Chơn Thành	100.000	100.000	B	UBND huyện Chơn Thành
28	Hiện đại hóa hệ thống sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình tỉnh Bình Phước	130.000	130.000	B	Đài PTTH tỉnh
29	Đầu tư trang thiết bị y tế khám chữa bệnh và phẫu thuật từ xa	150.000	150.000	B	Sở Y tế
30	Dự án đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025	400.000	400.000	B	Sở Giáo dục và Đào tạo
31	Xây dựng đường từ xã Phú Trung đi xã Phước Tân, kết nối ĐH 312 với đường ĐT 759	120.000	120.000	B	UBND huyện Phú Riềng
32	Xây dựng công trình bảo vệ và phát triển rừng tại vườn QG Bù Gia Mập	82.000	82.000	B	Vườn QG Bù Gia Mập
33	Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025	446.000	446.000	B	Sở TTTT
34	Đầu tư loa hệ thống thông minh cho các xã, phường, thị trấn	60.000	60.000	B	Sở TTTT
35	Đầu tư hệ thống giám sát giao thông, an ninh trên địa bàn tỉnh	55.000	55.000	B	Công An tỉnh
II	Dự án nhóm C	170.000	170.000		
1	Xây dựng đường Trung tâm hành chính xã Thành Tâm nối dài	60.000	60.000	C	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
2	Nâng cấp, mở rộng đường từ cầu bắc qua Sông Bé (kết nối TX Phước Long và huyện Bù Gia Mập đến QL 14C)	75.000	75.000	C	UBND huyện Bù Gia Mập



STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư		Nhóm dự án	Chủ đầu tư
		Tổng cộng	Trong đó:		
			NS tỉnh		
3	Xây dựng Hội trường 400 chỗ Công an tỉnh	35.000	35.000	C	Công an tỉnh





BIỂU SỐ 2

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH CHỈ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN NHÓM B, NHÓM C GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

ĐVT: Triệu đồng.

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư			Nhóm dự án	Chủ đầu tư
		Tổng cộng	Trong đó:			
			NSTW	NS tỉnh		
	Tổng cộng	3.890.627	350.000	2.219.921		
I	Dự án nhóm B	3.800.627	350.000	2.129.921		
1	Xây dựng đường phía tây QL13 kết nối Bàu Bàng	440.000		440.000	B	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
2	Xây dựng Trường THPT Phú Riềng	85.000		85.000	B	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
3	Nâng cấp, mở rộng ĐT.753 và xây dựng cầu Mã Đà kết nối với sân bay quốc tế Long Thành Đồng Nai và cảng Cái Mép, Thị Vải Bà Rịa Vũng Tàu	655.000	260.000	395.000	B	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
4	Xây dựng đường trục chính từ ĐT.741 vào Khu quy hoạch Công nghiệp - Thương mại - Dịch vụ Becamex Bình Phước	340.000		340.000	B	UBND huyện Đồng Phú
5	Xây dựng tuyến đường từ Khu quy hoạch TTHC xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú kết nối với Khu quy hoạch Công nghiệp - Thương mại - Dịch vụ Becamex Bình Phước	400.000		400.000	B	UBND huyện Đồng Phú
6	Đường tránh nội ô thành phố Đồng Xoài kết nối ĐT.741 với QL14	109.921	90.000	19.921	B	UBND thành phố Đồng Xoài
7	Xây dựng đường từ trung tâm hành chính huyện đi xã Quang Minh kết nối khu công nghiệp Becamex	100.000		100.000	B	UBND huyện Chơn Thành
8	Xây dựng các tuyến đường ngang kết nối tuyến cao tốc Chơn Thành - Hoa Lư (phía Tây QL13)	80.000		80.000	B	UBND huyện Chơn Thành
9	Nâng cấp mở rộng đường ĐT 759B đoạn từ đồn biên phòng 789 đi Sông Măng qua cửa khẩu Hoàng Diệu	110.000		110.000	B	UBND huyện Bù Đốp
10	Đầu tư xây dựng đường Đồng Phú - Bình Dương, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước theo hình thức Xây dựng - Kinh Doanh - Chuyển giao (BOT) giai đoạn I	1.480.706		160.000	B	Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước
II	Dự án nhóm C	90.000		90.000		
1	Xây dựng đường liên huyện Phú Riềng (xã Long Bình) - Bù Gia Mập (xã Bình Thắng)	50.000		50.000	C	UBND huyện Phú Riềng
2	Xây dựng đường kết nối 2 khu công nghiệp Long Tân - Long Hà	40.000		40.000	C	UBND huyện Phú Riềng

HỒ SƠ
ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
CÁC DỰ ÁN NHÓM B, NHÓM C
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)*



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án: Xây dựng đường phía tây QL13 kết nối Bàu Bàng
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Điều chỉnh tổng mức đầu tư

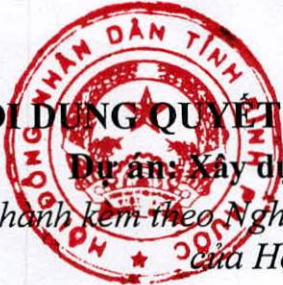
Thông qua tại Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Điều chỉnh
100 tỷ đồng	440 tỷ đồng

2. Điều chỉnh quy mô

Thông qua tại Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Điều chỉnh
- Chiều dài tuyến: Khoảng 5,5 Km - Kết cấu mặt đường: Sỏi đỏ	- Chiều dài tuyến: Khoảng 5,3 Km - Kết cấu mặt đường: Hoàn thiện theo mặt đường Cấp cao A1

3. Các nội dung không điều chỉnh: Thực hiện theo Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Xây dựng Trường trung học phổ thông Phú Riềng

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Điều chỉnh quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư, địa điểm thực hiện:

Thông qua tại Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020	Điều chỉnh
* Sơ bộ nội dung và quy mô đầu tư: - Khối phòng học kết hợp khối phòng bộ môn: Xây dựng 01 trệt, 02 lầu với tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 6.600m². - Khối phục vụ học tập: Hội trường... - Khối hành chính quản trị. - Khu để xe. - Các hạng mục phụ trợ: San lấp mặt bằng, sân đường nội bộ, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống cấp điện tổng thể, phòng cháy chữa cháy... - Mua sắm trang thiết bị. * Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 60 tỷ đồng. * Địa điểm thực hiện dự án: Trong khuôn viên Trường trung học phổ thông Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.	* Sơ bộ nội dung và quy mô đầu tư: - Khối phòng học: Phòng học và phòng học bộ môn. - Khối hành chính quản trị và phục vụ học tập - thư viện. - Hội trường. - Nhà đa năng. - Khu để xe cho học sinh và giáo viên. - Cổng - hàng rào, nhà bảo vệ. - Các hạng mục phụ trợ: San lấp mặt bằng, sân đường nội bộ, kè đá, bồn hoa, sân chào cờ, cột cờ, hệ thống điện ngoài nhà, thoát nước tổng thể ngoài nhà, Giếng khoan công nghiệp, phòng cháy chữa cháy... - Mua sắm trang thiết bị. * Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 85 tỷ đồng. * Địa điểm thực hiện dự án: Xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

2. Các nội dung không điều chỉnh: Thực hiện theo Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án: Nâng cấp, mở rộng ĐT753 và xây dựng cầu Mã Đà kết nối với sân bay quốc tế Long Thành Đồng Nai và cảng Cái Mép, Thị Vải Bà Rịa - Vũng Tàu
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn

ĐVT: Tỷ đồng.

Thông qua tại Nghị Quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh			Điều chỉnh		
Tổng mức đầu tư			Tổng mức đầu tư		
Tổng số tất cả nguồn vốn	Trong đó:		Tổng số tất cả nguồn vốn	Trong đó:	
655	NSTW	NSDP	655	NSTW	NSDP
	429	226		260	395

2. Các nội dung không điều chỉnh: Thực hiện theo Nghị Quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Xây dựng đường trục chính từ ĐT.741 vào khu quy hoạch công nghiệp - thương mại - dịch vụ Becamex Bình Phước

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Điều chỉnh tên dự án:

Thông qua tại Nghị quyết số 11/NQ - HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Điều chỉnh
Xây dựng đường trục chính từ ĐT.741 vào khu quy hoạch công nghiệp - thương mại - dịch vụ Becamex Bình Phước	Xây dựng đường trục chính từ ĐT.741 vào Khu công nghiệp và dân cư Đồng Phú

2. Các nội dung không điều chỉnh: Thực hiện theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN:
Xây dựng tuyến kết nối khu quy hoạch TTHC xã Tân Tiến, với khu quy hoạch công nghiệp - thương mại - dịch vụ Becamex Bình Phước, huyện Đồng Phú
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Điều chỉnh tên dự án:

Thông qua tại Nghị quyết số 34/NQ - HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Điều chỉnh
Xây dựng tuyến kết nối khu quy hoạch TTHC xã Tân Tiến, với khu quy hoạch công nghiệp - thương mại - dịch vụ Becamex Bình Phước, huyện Đồng Phú.	Xây dựng tuyến đường từ Khu quy hoạch TTHC xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú kết nối với Khu công nghiệp và dân cư Đồng Phú.

2. Các nội dung không điều chỉnh: Thực hiện theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Đường tránh nội ô thành phố Đồng Xoài

(liệt kê ĐT.741 với Quốc lộ 14), tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án:

Thông qua tại Công văn số 84/HĐND-KT ngày 13 tháng 4 năm 2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh	Điều chỉnh
Năm 2017 - 2020	Năm 2017 - 2021

2. Các nội dung không điều chỉnh: Thực hiện theo Công văn số 84/HĐND-KT ngày 13/4/2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án: Xây dựng đường từ Trung hành chính huyện đi xã Quang Minh kết nối
Khu công nghiệp Becamex
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Điều chỉnh quy mô đầu tư:

Thông qua tại Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Điều chỉnh
Mục 4. Sơ bộ nội dung và quy mô đầu tư: Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 4054:2005, tổng chiều dài toàn tuyến khoảng 8000m; Chiều rộng mặt đường khoảng 10m; lề đường rộng khoảng 1,5m x 2 bên; Chiều rộng tối thiểu của nền đường khoảng 13m; Kết cấu mặt đường bê tông nhựa; Hệ thống chiếu sáng; Hệ thống thoát nước, cọc tiêu, điểm báo.	Mục 4. Sơ bộ nội dung và quy mô đầu tư: Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 4054:2005, tổng chiều dài toàn tuyến khoảng 5.378m; chiều rộng mặt đường khoảng 10m; chiều rộng lề đường khoảng 1,5m x 2 bên; chiều rộng tối thiểu của nền đường khoảng 13m; kết cấu mặt đường bê tông nhựa; hệ thống chiếu sáng, hệ thống thoát nước, cọc tiêu, điểm báo.

2. Các nội dung không điều chỉnh: Thực hiện theo Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án: Xây dựng các tuyến đường ngang kết nối tuyến cao tốc Chơn Thành -
Hoa Lư (phía Tây QL13)
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Điều chỉnh tên dự án:

Thông qua tại Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Điều chỉnh
- Tên dự án: Xây dựng các tuyến đường ngang kết nối tuyến cao tốc Chơn Thành - Hoa Lư (phía Tây QL13)	- Tên dự án: Xây dựng đường tổ 7B từ QL13 đến cao tốc Chơn Thành - Hoa Lư (Phía tây QL13), huyện Chơn Thành

2. Điều chỉnh quy mô đầu tư:

Thông qua tại Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Điều chỉnh
Mục 4. Sơ bộ nội dung và quy mô đầu tư: Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 4054:2005, tổng chiều dài toàn tuyến khoảng 13.000m; chiều rộng mặt đường khoảng 7m; lề đường rộng khoảng 1,5m x 2 bên; chiều rộng tối thiểu của nền đường khoảng 10m; kết cấu mặt đường bê tông nhựa; Hệ thống chiếu sáng; Hệ thống thoát nước, cọc tiêu, điểm báo.	Mục 4. Sơ bộ nội dung và quy mô đầu tư: Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 4054:2005, tổng chiều dài toàn tuyến khoảng 4.000m; chiều rộng mặt đường khoảng 12m; chiều rộng vỉa hè khoảng 6m x 2 bên; chiều rộng tối thiểu của nền đường khoảng 24m; kết cấu mặt đường bê tông nhựa; hệ thống thoát nước, cọc tiêu, điểm báo.

3. Các nội dung không điều chỉnh: Thực hiện theo Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án: Nâng cấp, mở rộng đường từ ĐT.759B đoạn từ đồn
Biên phòng 789 đi sông Măng qua cửa khẩu Hoàng Diệu
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Nội dung điều chỉnh:

STT	Thông qua tại Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Điều chỉnh
1	Nhóm dự án	
	Dự án nhóm C	Dự án nhóm B
2	Sơ bộ nội dung và quy mô đầu tư	
	- Tổng chiều dài tuyến: 1.635,7 m. - Mặt cắt ngang đường: * Đoạn từ Km 0+000 đến Km 1+421: + Chiều rộng mặt đường: 21m bằng sỏi đỏ. + Dây phân cách bằng bê tông rộng: 4m. + Chiều rộng lề đường: 2 bên x 10m. * Đoạn từ Km 1+421 đến Km 1+635,7: + Chiều rộng mặt đường: 6m bằng sỏi đỏ. + Dây phân cách bằng bê tông rộng: 4m. + Chiều rộng lề đường: 2 bên x 10m. - Kết cấu nền mặt đường: + Trên mặt đường hiện hữu: Lớp bê tông nhựa C12,5 dày 5cm; lớp bê tông nhựa C19 dày 7cm; lớp cấp phối đá dăm trung bình 30cm. + Trên mặt đường mở rộng: Lớp bê tông nhựa C12,5 dày 5cm; lớp bê tông nhựa C19 dày 7cm; lớp cấp phối đá dăm trung bình 45cm. - Hệ thống thoát nước gồm hệ thống thoát nước ngang và hệ thống thoát nước dọc. - Cọc tiêu, biển báo, sơn phân làn được bố trí theo đúng Điều lệ báo hiệu đường bộ QCVN 41-2016.	- Tổng chiều dài tuyến: 1.695m. - Mặt cắt ngang đường rộng: 45m + Chiều rộng mặt đường: 21 m. + Dải phân cách bê tông rộng: 4 m. + Chiều rộng lề đường: 2 bên x 10 m. - Kết cấu nền mặt đường: + Trên mặt đường hiện hữu: Lớp bê tông nhựa C12,5 dày 5cm, lớp bê tông nhựa C19 dày 7cm, lớp Cấp phối đá dăm dày trung bình 30cm, + Trên mặt đường mở rộng và làm mới: Lớp bê tông nhựa C12,5 dày 5cm, lớp bê tông nhựa C19 dày 7cm, lớp Cấp phối đá dăm dày trung bình 45cm. - Hệ thống thoát nước gồm hệ thống thoát nước ngang và hệ thống thoát nước dọc. - Cọc tiêu biển báo, sơn phân làn được bố trí theo đúng Điều lệ báo hiệu đường bộ QCVN 41-2019.

	- Hệ thống điện trung hạ thế và trạm biến áp; hệ thống điện chiếu sáng công cộng; trồng cây xanh hai bên đường và lát gạch vỉa hè.	- Hệ thống điện trung hạ thế và trạm biến áp, hệ thống điện chiếu sáng công cộng; trồng cây xanh hai bên đường và lát gạch vỉa hè
3	Dự kiến tổng mức đầu tư	
	50 tỷ đồng	110 tỷ đồng

2. Các nội dung không điều chỉnh: Thực hiện theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án: Đầu tư xây dựng đường Đồng Phú - Bình Dương, huyện Đồng Phú,
tỉnh Bình Phước theo hình thức Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT)
giai đoạn 1

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)*

1. Nội dung điều chỉnh:

Tại Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Điều chỉnh
Thời gian thu phí điều chỉnh từ 25 năm 10 tháng 17 ngày, xuống còn 24 năm 4 tháng 27 ngày (giảm 1 năm 5 tháng 20 ngày).	Thời gian thu phí điều chỉnh từ 25 năm, xuống còn 23 năm 6 tháng 10 ngày.

2. Các nội dung không điều chỉnh: Thực hiện theo nghị Quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh, Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 05/4/2016 của UBND tỉnh.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

**Dự án: Xây dựng đường liên huyện Phú Riềng (xã Long Bình) –
Bù Gia Mập (xã Bình Thắng)**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)*

1. Điều chỉnh quy mô đầu tư:

Thông qua tại Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Điều chỉnh
- Tổng chiều dài tuyến: 6.000m + Bề rộng mặt đường: 9 m; + Lề đường: 1,5m x 2 bên; + Xây dựng hệ thống thoát nước dọc, thoát nước ngang theo tiêu chuẩn đảm bảo về lưu lượng thoát nước. + Hệ thống an toàn giao thông được thiết kế tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.	Tổng chiều dài tuyến khoảng 7,750 km (đầu tuyến xã Long Bình, cuối tuyến tiếp giáp xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập). Kết cấu đường; hệ thống thoát nước dọc, ngang; hệ thống an toàn giao thông theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phù hợp với thực tế, nhu cầu sử dụng và tổng mức đầu tư dự án.

2. Các nội dung không điều chỉnh: Thực hiện theo Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Xây dựng đường kết nối 2 khu công nghiệp Long Tân - Long Hà

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Điều chỉnh quy mô đầu tư:

Thông qua tại Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Điều chỉnh
- Tổng chiều dài tuyến: 6.000m + Bề rộng mặt đường: 7 m; + Lề đường: 1,5m x 2 bên; + Xây dựng hệ thống thoát nước dọc, thoát nước ngang theo tiêu chuẩn đảm bảo về lưu lượng thoát nước, - Xây dựng 01 cầu BTCT dài 12m, rộng 9m - Hệ thống an toàn giao thông được thiết kế tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.	Tổng chiều dài tuyến khoảng 6,8 km, trên tuyến xây dựng cầu BTCT dài khoảng 18,6m (đầu tuyến xã Long Tân, cuối tuyến xã Long Hà). Kết cấu đường, cầu; hệ thống thoát nước dọc, ngang; hệ thống an toàn giao thông theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phù hợp với thực tế, nhu cầu sử dụng và tổng mức đầu tư dự án.

2. Các nội dung không điều chỉnh: Thực hiện theo Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.

HỒ SƠ
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN
NHÓM B, NHÓM C GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)*



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Xây dựng các đường kết nối QL14 với các hồ bậc thang Suối Cam
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Xây dựng các đường kết nối QL14 với các hồ bậc thang Suối Cam.
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.
3. Mục tiêu đầu tư: Hình thành tuyến kết nối giữa trục giao thông chính QL14 và khu vực rộng lớn phía Tây Bắc QL14 và là trục giao thông kết nối huyện Đồng Phú, thành phố Đồng Xoài, song song với trục ĐT.741; từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo định hướng liên kết vùng, phát huy thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.
4. Quy mô đầu tư:
 - Hướng tuyến:
 - + Điểm đầu: Giao với đường ĐH.507 tại khu vực xã Tiến Hưng.
 - + Cuối tuyến: Giao với đường quy hoạch Hớn Quản - Đồng Xoài.
 - Chiều dài tuyến: Khoảng 8 Km.
 - Kết cấu mặt đường: Cấp cao A1 và cấp thấp B1.
 - Hệ thống thoát nước.
 - Hệ thống an toàn giao thông.
5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.
6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.
7. Tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:
 - a) Tổng mức đầu tư: 150 tỷ đồng.
 - b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
8. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Đồng Xoài và huyện Đồng Phú.
9. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.
10. Tiến độ thực hiện dự án:
 - Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021 - 2022.
 - Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022 - 2025.
11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Xây dựng đường kết nối Đồng Xoài - Hớn Quản

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021

Cấp Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Xây dựng đường kết nối Đồng Xoài - Hớn Quản.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

3. Mục tiêu đầu tư:

Tạo trục giao thông kết nối ngang song song QL14 và kết nối các tuyến giao thông trong khu vực như: QL13, ĐH Minh Lập - Minh Hưng, ĐT.756, ĐH Thuận Phú - QL14, các đường quy hoạch: QL14 - Tecnich và Đồng Xoài - cửa khẩu Cầu Trắng, nhất là khu vực trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị của thành phố Đồng Xoài và huyện Hớn Quản; từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo định hướng liên kết vùng, phát huy thu hút đầu tư, tiềm năng của vùng phía Đông QL13, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

4. Quy mô đầu tư:

- Hướng tuyến:

+ Điểm đầu: Giao với QL13 tiếp nối với đường trục chính Đông Tây Trung tâm hành chính huyện Hớn Quản.

+ Điểm cuối: Giao với đường Quy hoạch số 35 của Quy hoạch Giao thông thành phố Đồng Xoài.

- Chiều dài tuyến: Khoảng 23 Km.

- Kết cấu mặt đường: Cấp cao A1.

- Hệ thống thoát nước.

- Hệ thống an toàn giao thông.

5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

7. Tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:

a) Tổng mức đầu tư: 800 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Đồng Xoài, huyện Hớn Quản và huyện Chơn Thành.

9. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021 - 2022.

- Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022 - 2025.

11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Mở rộng ĐT.758 từ Bình Long đến Thuận Phú và đoạn kết nối QL14

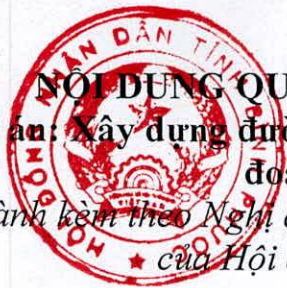
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021.
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)*

1. Tên dự án: Mở rộng ĐT.758 từ Bình Long đến Thuận Phú và đoạn kết nối QL14.
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.
3. Mục tiêu đầu tư: Nâng cấp đầu mỗi giao thông kết nối trên 03 trục giao thông chính của tỉnh là QL.13, QL.14 và ĐT.741. Từng bước tạo ra một hệ thống giao thông đồng bộ, thuận tiện, an toàn, đáp ứng nhu cầu vận chuyển ngày càng gia tăng và đa dạng; tạo tiền đề kết nối vào mạng lưới giao thông lan tỏa đi các vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.
4. Quy mô đầu tư:
 - Chiều dài tuyến: Khoảng 40,5 Km.
 - + Đoạn mở rộng ĐT.758 từ Thuận Phú đến Bình Long dài khoảng 30 Km, điểm đầu: ĐT.741, điểm cuối: Thị xã Bình Long.
 - + Đoạn tuyến từ Thuận Phú đến QL14 dài khoảng 10,5 Km, điểm đầu: ĐT.758, điểm cuối: Quốc lộ 14.
 - + Cầu trên tuyến.
 - Kết cấu mặt đường: Cấp cao A1.
 - Hệ thống thoát nước.
 - Hệ thống an toàn giao thông.
5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.
6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.
7. Tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:
 - a) Tổng mức đầu tư: 500 tỷ đồng.
 - b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đồng Phú, huyện Hớn Quản và thị xã Bình Long.
9. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.
10. Tiến độ thực hiện dự án:
 - Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021 - 2022.
 - Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022 - 2025.
11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án: Nâng cấp, mở rộng QL.14 đoạn Đồng Xoài - Chơn Thành
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng QL.14 đoạn Đồng Xoài - Chơn Thành.
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.
3. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện trục giao thông quan trọng, tuyến đường huyết mạch, tạo bước đột phá, thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh; mở rộng kết nối liên vùng từ Đồng Xoài đi - Chơn Thành - Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Tây, miền Đông Nam Bộ, Tây Nguyên.
4. Quy mô đầu tư:
 - Hướng tuyến:
 - + Điểm đầu: Km970+300 cuối đường đôi đoạn nội ô thuộc phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài.
 - + Điểm cuối: Ngã tư Chơn Thành.
 - Chiều dài tuyến: Khoảng 31 Km.
 - Kết cấu mặt đường: Cấp cao A1.
 - Hệ thống thoát nước, hạ tầng kỹ thuật liên quan.
 - Hệ thống an toàn giao thông.
5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.
6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.
7. Tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:
 - a) Tổng mức đầu tư: 1.450 tỷ đồng.
 - b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
8. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Đồng Xoài và huyện Chơn Thành.
9. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.
10. Tiến độ thực hiện dự án:
 - Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021 - 2022.
 - Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022 - 2025.
11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án: Xây dựng đường kết nối ngang QL13 và tuyến Tây QL13
đoạn Chơn Thành - Hoa Lư

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)*

1. Tên dự án: Xây dựng đường kết nối ngang QL13 và tuyến Tây QL13 đoạn Chơn Thành - Hoa Lư.
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.
3. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện mạng lưới giao thông kết nối phục vụ phát triển cửa khẩu quốc tế Hoa Lư và Khu kinh tế cửa khẩu đang mở rộng và phát triển; là một cửa ngõ quan trọng trong quá trình hội nhập, phát triển giao lưu kinh tế, văn hoá, du lịch giữa 3 nước Việt Nam - Lào - Campuchia. Mặt khác, các tuyến kết nối còn nằm trong khu vực biên giới nên xét về yêu cầu an ninh quốc phòng, tuyến có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, có tính chất cơ động chiến lược khi khu vực biên giới xảy ra các tình huống xấu.
4. Quy mô đầu tư:
 - Hướng tuyến:
 - + Điểm đầu: Giao với QL13.
 - + Cuối tuyến: Giao với đường phía Tây QL13.
 - Chiều dài tuyến: Khoảng 15 - 17 Km.
 - Kết cấu mặt đường: Cấp cao A1.
 - Hệ thống thoát nước.
 - Hệ thống an toàn giao thông.
5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.
6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.
7. Tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:
 - a) Tổng mức đầu tư: 150 tỷ đồng.
 - b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Hớn Quản, huyện Lộc Ninh và thị xã Bình Long.
9. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.
10. Tiến độ thực hiện dự án:
 - Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021 - 2022.
 - Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022 - 2025.
11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Xây dựng đường từ ngã 3 Đồng Tâm huyện Lộc Ninh đi thị xã Phước Long
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Xây dựng đường từ ngã 3 Đồng Tâm huyện Lộc Ninh đi thị xã Phước Long.
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.
3. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo định hướng liên kết vùng, có tính chất lan tỏa nhằm thu hút đầu tư tạo điều kiện thuận lợi nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hoá ngày càng tăng, nâng cao đời sống dân trí, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc.
4. Quy mô đầu tư:
 - Hướng tuyến:
 - + Điểm đầu: Giao QL13 tại ngã 3 Đồng Tâm.
 - + Điểm cuối: Giao với ĐT.741 tại khoảng Km108+000.
 - Chiều dài tuyến: Khoảng 42 Km.
 - Kết cấu mặt đường: Cấp cao A1 và cấp thấp B1.
 - Hệ thống thoát nước, cầu.
 - Hệ thống an toàn giao thông.
5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.
6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.
7. Tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:
 - a) Tổng mức đầu tư: 400 tỷ đồng.
 - b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Lộc Ninh, huyện Hớn Quản, huyện Phú Riềng và thị xã Phước Long.
9. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.
10. Tiến độ thực hiện dự án:
 - Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021 - 2022.
 - Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022 - 2025.
11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Xây dựng đường kết nối các Khu công nghiệp khu vực huyện Chơn Thành
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Xây dựng đường kết nối các Khu công nghiệp khu vực huyện Chơn Thành.
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.
3. Mục tiêu đầu tư: Kết nối các khu công nghiệp trong khu vực, giảm tải lưu lượng giao thông vào khu vực nội ô huyện Chơn Thành, tạo tiền đề hoàn thiện trục giao thông quan trọng thông suốt từ Chơn Thành đi Hoa Lư kết nối vào mạng lưới giao thông lan tỏa đi các vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; góp phần thu hút đầu tư, nguồn nhân lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
4. Quy mô đầu tư:
 - Hướng tuyến:
 - + Giao với ĐT.751 (QL14 cũ)
 - + Giao với đường Minh Hưng - Đồng Nơ kéo dài (ĐT.752B Quy hoạch).
 - Chiều dài tuyến: Khoảng 7,5 Km.
 - Kết cấu mặt đường: Cấp cao A1.
 - Hệ thống thoát nước.
 - Hệ thống an toàn giao thông.
5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.
6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.
7. Tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:
 - a) Tổng mức đầu tư: 200 tỷ đồng.
 - b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chơn Thành.
9. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.
10. Tiến độ thực hiện dự án:
 - Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021 - 2022.
 - Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022 - 2025.
11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Xây dựng đường vành đai Suối Cam 1-2 kết nối QL14

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Xây dựng đường vành đai Suối Cam 1-2 kết nối QL14.
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.
3. Mục tiêu đầu tư: Hoàn chỉnh mạng lưới giao thông theo quy hoạch chung của thành phố Đồng Xoài; từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, nâng cao mỹ quan đô thị của thành phố Đồng Xoài. Tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng khu vực tuyến đi qua.
4. Quy mô đầu tư:
 - * Tuyến 1: Đường vành đai Suối Cam
 - Hướng tuyến:
 - + Điểm đầu: Giao với đường Trần Hưng Đạo (quy hoạch) tại khu vực phường Tiến Thành.
 - + Điểm cuối: Giao với Quốc lộ 14 khu vực xã Tân Thành.
 - Chiều dài tuyến: Khoảng 10 Km.
 - Kết cấu mặt đường: Cấp cao A1 và cấp thấp B1.
 - Hệ thống thoát nước.
 - Hệ thống an toàn giao thông.
 - * Tuyến 2: Sửa chữa, cải tạo và thảm lại mặt đường BTN đường Hồ Xuân Hương đoạn từ đường Trường Chinh đến nút giao đường ĐT.741.
 - Hướng tuyến:
 - + Điểm đầu: Giao với đường Trường Chinh.
 - + Điểm cuối: Giao với đường ĐT.741.
 - Chiều dài tuyến: Khoảng 6,6 Km.
5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.
6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.
7. Tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:
 - a) Tổng mức đầu tư: 450 tỷ đồng.
 - b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
8. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Đồng Xoài.
9. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.
10. Tiến độ thực hiện dự án:
 - Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021 - 2022.
 - Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022 - 2025.
11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án Đường từ QL14 xã Minh Thắng đi sân bay Tecnich
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Đường từ QL14 xã Minh Thắng đi sân bay Tecnich.
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.
3. Mục tiêu đầu tư: Tạo trục dọc giao thông song song phía Đông QL13, kết nối các tuyến giao thông kết nối ngang trong khu vực như: ĐT.758, đường quy hoạch Hớn Quản - Đồng Xoài và QL14. Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo định hướng liên kết vùng, phát huy thu hút đầu tư, tiềm năng của vùng phía Đông QL13, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.
4. Quy mô đầu tư:
 - Hướng tuyến:
 - + Điểm đầu: Giao với QL14.
 - + Cuối tuyến: Giao với ĐT.758 khu vực sân bay Tecnich.
 - Chiều dài tuyến: Khoảng 18 Km.
 - Kết cấu mặt đường: Cấp cao A1 và cấp thấp B1.
 - Hệ thống thoát nước.
 - Hệ thống an toàn giao thông.
5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.
6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.
7. Tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:
 - a) Tổng mức đầu tư: 300 tỷ đồng.
 - b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chơn Thành và huyện Hớn Quản.
9. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.
10. Tiến độ thực hiện dự án:
 - Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021 - 2022.
 - Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022 - 2025.
11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án: Xây dựng đường phía tây nam huyện Đồng Phú
(từ ĐT.741 vào đường Đồng Phú - Bình Dương)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Xây dựng đường phía tây nam huyện Đồng Phú (từ ĐT.741 vào đường Đồng Phú - Bình Dương).
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.
3. Mục tiêu đầu tư: Kết nối các tuyến đường trục chính ĐT.741 với đường Đồng Phú - Bình Dương; từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông trong khu vực, tạo tiền đề cho việc kết nối các khu, cụm công nghiệp; góp phần thu hút đầu tư, nguồn nhân lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
4. Quy mô đầu tư:
 - Hướng tuyến:
 - + Điểm đầu: Giao với ĐT.741 tại Km051+060.
 - + Điểm cuối: Ranh quy hoạch Khu công nghiệp Thương mại Dịch vụ Becamex Bình Phước.
 - Chiều dài tuyến: Khoảng 5,6 Km.
 - Kết cấu mặt đường: Cấp cao A1 và cấp thấp B1.
 - Hệ thống thoát nước.
 - Hệ thống an toàn giao thông.
5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.
6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.
7. Tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:
 - a) Tổng mức đầu tư: 220 tỷ đồng.
 - b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đồng Phú.
9. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.
10. Tiến độ thực hiện dự án:
 - Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021 - 2022.
 - Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022 - 2025.
11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Xây dựng đường liên xã Hưng Chiến đi Thanh Lương thị xã Bình Long

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021

của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Xây dựng đường liên xã Hưng Chiến đi Thanh Lương thị xã Bình Long.
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.
3. Mục tiêu đầu tư: Kết nối giao thông trong khu vực, giảm tải lưu lượng giao thông vào khu vực nội ô thị xã Bình Long, từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo định hướng liên kết vùng, có tính chất lan tỏa nhằm thu hút đầu tư tạo điều kiện thuận lợi nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.
4. Quy mô đầu tư:
 - Hướng tuyến:
 - + Điểm đầu: Tiếp giáp với đường láng nhựa thuộc địa phận phường Hưng Chiến.
 - + Điểm cuối: Đường nhựa liên xã thuộc địa phận xã Thanh Lương.
- Chiều dài tuyến: Khoảng 7,67 Km.
- Kết cấu mặt đường: Cấp cao A1.
- Hệ thống thoát nước.
- Hệ thống an toàn giao thông.
5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.
6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.
7. Tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:
 - a) Tổng mức đầu tư: 280 tỷ đồng.
 - b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
8. Địa điểm thực hiện dự án: Thị xã Bình Long.
9. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.
10. Tiến độ thực hiện dự án:
 - Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021 - 2022.
 - Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022 - 2025.
11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 741 kết nối thị xã Phước Long với huyện Bù Gia Mập (đoạn từ dốc Cùi Chỏ qua TTHC huyện Bù Gia Mập tới giáp QL14C).

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 741 kết nối thị xã Phước Long với huyện Bù Gia Mập (đoạn từ dốc Cùi Chỏ qua TTHC huyện Bù Gia Mập tới giáp QL14C).

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

3. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật của huyện theo hướng liên kết vùng, nâng cao hiệu quả thông hành toàn tuyến. Có tính lan tỏa trong vùng, khu vực dự án đi qua; điều kiện hạ tầng thuận lợi nhằm thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

4. Quy mô đầu tư:

Tổng chiều dài tuyến khoảng 11 km (điểm đầu khu vực cầu Thác Mạ và điểm cuối cầu Phú Nghĩa).

Kết cấu đường; hệ thống thoát nước dọc, ngang; hệ thống an toàn giao thông theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phù hợp với thực tế, nhu cầu sử dụng và tổng mức đầu tư dự án.

5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

7. Tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:

- Tổng mức đầu tư: 80 tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Thị xã Phước Long và huyện Bù Gia Mập.

9. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn năm 2021 - 2025.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021 – 2022.

- Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022 – 2025.

11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Xây dựng đường kết nối từ ấp dên dên thị trấn Tân Phú đi thành phố Đồng Xoài

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Xây dựng đường kết nối từ ấp dên dên thị trấn Tân Phú đi thành phố Đồng Xoài.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

3. Mục tiêu đầu tư:

Tạo điều kiện thuận lợi cho quy hoạch các khu dân cư dọc theo tuyến của huyện Đồng Phú kết nối với thành phố Đồng Xoài, góp phần hoàn thiện mạng lưới hạ tầng giao thông, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân khu vực tuyến đi qua; đảm bảo quốc phòng an ninh khu vực, thu hút nguồn vốn đầu tư, phát triển mạnh mẽ các ngành thương mại dịch vụ của địa phương.

4. Quy mô đầu tư:

Tuyến đường được thiết kế theo TCVN 4054-2005, đường cấp III miền núi, cấp kỹ thuật 80 với các tiêu chuẩn chủ yếu sau:

- Hướng tuyến:

* Điểm đầu: Giao với đường DH Tân Lập Tân Phú.

* Điểm cuối: Giao DH.507.

- Chiều dài tuyến: Khoảng 5 km.

- Loại mặt đường: Cấp cao A1.

- Hệ thống thoát nước.

- Hệ thống ATGT: Theo quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ: QCVN 41: 2019/BGTVT.

5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

7. Tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:

a) Tổng mức đầu tư: 100 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đồng Phú.

9. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021 - 2022.

- Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022 - 2025.

11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án: Đường nâng cấp mở rộng ĐT.753B đoạn Lam Sơn – Đăng Hà
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Đường nâng cấp mở rộng ĐT.753B đoạn Lam Sơn - Đăng Hà.
2. Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh.
3. Mục tiêu đầu tư:
 - Kết nối đồng bộ và hình thành mạng lưới giao thông khu vực phía Đông của tỉnh, tạo tiền đề kết nối giao thông đến tỉnh Đồng Nai; đáp ứng nhu cầu lưu thông, vận chuyển hàng hóa ngày càng tăng trong thời gian tới.
 - Hình thành trục giao thông quan trọng, góp phần thu hút đầu tư, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
4. Quy mô đầu tư:
 - Hướng tuyến:
 - + Điểm đầu: Giao với ĐT.755.
 - + Cuối tuyến: Giao với khu vực cuối ĐT.755B (Sao Bông – Đăng Hà).
 - Tổng chiều dài các tuyến khoảng: 19km.
 - Kết cấu mặt đường: Cấp cao A1.
 - Hệ thống thoát nước: Gồm thoát nước ngang và thoát nước dọc.
 - Hệ thống ATGT: Theo tiêu chuẩn đường bộ QCVN 41-2019/BGTVT.
5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B
6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.
7. Tổng mức đầu tư dự án – nguồn vốn:
 - Tổng mức đầu tư: 220 tỷ đồng
 - Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Bù Đăng.
9. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.
10. Tiến độ thực hiện dự án:
 - Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021-2022.
 - Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022-2025.
11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Đường tránh phía Đông QL13 đoạn qua thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Đường tránh phía Đông QL13 đoạn qua thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh.
2. Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh.
3. Mục tiêu đầu tư:
 - Hình thành trục giao thông kết nối các tuyến giao thông chiến lược QL13 và đường ĐT.759B; giảm tải lượng xe lưu thông qua trung tâm thị trấn Lộc Ninh; góp phần mở rộng, hình thành các khu, cụm công nghiệp khu vực dự án.
 - Kết nối thông suốt từ vùng sản xuất đến các vùng tiêu thụ, khai thác tiềm năng quỹ đất khu vực phía Đông huyện Lộc Ninh; góp phần đảm bảo an ninh - quốc phòng, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
4. Quy mô đầu tư:
 - Hướng tuyến:
 - + Điểm đầu: Giao với QL13 đoạn xã Lộc Hưng.
 - + Cuối tuyến: Giao với ĐT.759B.
 - Tổng chiều dài các tuyến khoảng: 15km.
 - Kết cấu mặt đường: Cấp cao A1 và cấp thấp B1.
 - Hệ thống thoát nước: Gồm thoát nước ngang và thoát nước dọc.
 - Hệ thống ATGT: Theo tiêu chuẩn đường bộ QCVN 41-2019/BGTVT.
5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B
6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.
7. Tổng mức đầu tư dự án – nguồn vốn:
 - Tổng mức đầu tư: 190 tỷ đồng
 - Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Lộc Ninh.
9. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.
10. Tiến độ thực hiện dự án:
 - Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021-2022.
 - Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022-2025.
11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Xây dựng hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Xây dựng hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư.
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.
3. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư, thu hút nhà đầu tư trong và ngoài nước, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ đầu tư vào khu kinh tế, góp phần tăng trưởng công nghiệp và dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế địa phương.
4. Quy mô đầu tư:
 - Xây dựng hệ thống đường giao thông: Xây dựng mới cho các tuyến đường với tổng chiều dài khoảng 20.512m, có bề rộng mặt đường từ 7-15m.
 - Hệ thống thoát nước.
 - Hệ thống an toàn giao thông.
 - Xây dựng hoàn thiện hệ thống thoát nước ngoài hàng rào khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư.
5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.
6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.
7. Tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:
 - a) Tổng mức đầu tư: 300 tỷ đồng.
 - b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
8. Địa điểm thực hiện dự án: Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư, huyện Lộc Ninh.
9. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.
10. Tiến độ thực hiện dự án:
 - Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021 - 2022.
 - Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022 - 2025.
11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Nạo vét mở rộng lòng suối, xây kè, đường đi suối Đắc Woa, huyện Bù Đăng

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Nạo vét mở rộng lòng suối, xây kè, đường đi suối Đắc Woa, huyện Bù Đăng.
2. Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh.
3. Mục tiêu đầu tư: Khôi thông dòng chảy, giải quyết triệt để việc tiêu thoát nước của thị trấn Đức Phong và khu vực lân cận dự án; chống xói lở lũ quét cho hai bên bờ suối và tạo cảnh quan khu vực; ngăn lũ gây ngập lụt, bảo vệ hoa màu, nhà ở và công trình của các hộ dân quanh khu vực. Tạo điều kiện đi lại thuận lợi cho người dân đi ra quốc lộ 14, góp phần chung vào sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Bù Đăng.
4. Quy mô đầu tư: Xây dựng tuyến suối chính dài khoảng 2.400m, 02 tuyến suối nhánh dài khoảng 1.140m và các công trình trên kênh.
5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B
6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.
7. Tổng mức đầu tư dự án – nguồn vốn:
 - Tổng mức đầu tư: 138 tỷ đồng
 - Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
8. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng.
9. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.
10. Tiến độ thực hiện dự án:
 - Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021-2022.
 - Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022-2025.
11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Nâng cấp Trung tâm y tế huyện Lộc Ninh

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Nâng cấp Trung tâm y tế huyện Lộc Ninh.
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.
3. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, góp phần củng cố và phát triển hệ thống y tế cấp huyện về chất lượng khám chữa bệnh tại địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân được tiếp cận các dịch vụ y tế có chất lượng tốt nhất, đồng thời giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên.
4. Quy mô đầu tư:
 - Xây dựng Khối khám bệnh đa khoa, điều trị ngoại trú và nội trú; Sân đường nội bộ; Các nhà phụ trợ; Bể nước phòng cháy chữa cháy; Hàng rào.
 - Cải tạo các hạng mục hiện hữu.
 - Mua sắm trang thiết bị.
5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.
6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.
7. Tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:
 - a) Tổng mức đầu tư: 50 tỷ đồng.
 - b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
8. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh.
9. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.
10. Tiến độ thực hiện dự án:
 - Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021 - 2022.
 - Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022 - 2025.
11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Nâng cấp Trung tâm y tế thị xã Phước Long

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Nâng cấp Trung tâm y tế thị xã Phước Long.
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.
3. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, góp phần củng cố và phát triển hệ thống y tế cấp huyện về chất lượng khám chữa bệnh tại địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân được tiếp cận các dịch vụ y tế có chất lượng tốt nhất, đồng thời giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên.
4. Quy mô đầu tư:
 - Xây dựng mới: Khoa khám bệnh và một số phòng chức năng; Khoa y học cổ truyền và phục hồi chức năng; Khoa trung cao; Khoa lão khoa; Khối hành chính - y tế dự phòng và các hạng mục phụ trợ.
 - Nâng cấp, cải tạo các khoa hiện hữu và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đã xuống cấp.
 - Mua sắm trang thiết bị.
5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.
6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.
7. Tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:
 - a) Tổng mức đầu tư: 50 tỷ đồng.
 - b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
8. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Long Thủy, thị xã Phước Long.
9. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.
10. Tiến độ thực hiện dự án:
 - Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021 - 2022.
 - Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022 - 2025.
11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Xây dựng trường TH, THCS&THPT Tân Phú TP. Đồng Xoài
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Xây dựng trường TH, THCS&THPT Tân Phú TP. Đồng Xoài.
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.
3. Mục tiêu đầu tư:
 - Đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn, phục vụ nhu cầu học tập tốt cho học sinh trên địa bàn thành phố Đồng Xoài và vùng lân cận.
 - Hoàn thiện các tiêu chí để đảm bảo cơ sở, vật chất của địa phương.
4. Quy mô đầu tư:

Các thông số thiết kế cơ bản của dự án; bao gồm:

a) Trường Tiểu học:

 - Quy mô đầu tư xây dựng: 60 phòng học; khối nhà hành chính quản trị và phục vụ học tập, phục vụ sinh hoạt; khối phòng học bộ môn; nhà đa năng.
 - Trang thiết bị: Bàn ghế; thiết bị ứng dụng giảng dạy và học cho trường học thông minh.
 - Công trình phụ trợ: Sân lắp mặt bằng; bể nước ngầm khoảng 70 m³; sân chào cờ lát gạch; nhà ăn, bếp cho học sinh; sân đường bê tông nội bộ; nhà bảo vệ (cổng chính, cổng phụ); nhà xe học sinh; nhà xe giáo viên; cột cờ; tường rào; giếng khoan công nghiệp; hệ thống cấp điện ngoại vi; hệ thống cấp thoát nước ngoại vi; hệ thống PCCC, chống sét; hạ thế điện ba pha.

b) Trường THCS:

 - Quy mô đầu tư xây dựng: 45 phòng học; khối nhà hành chính quản trị và phục vụ học tập, phục vụ sinh hoạt; khối phòng học bộ môn; nhà đa năng.
 - Trang thiết bị: Bàn ghế và thiết bị ứng dụng giảng dạy và học cho trường học thông minh.
 - Công trình phụ trợ: Sân lắp mặt bằng; bể nước ngầm khoảng 70 m³; sân chào cờ lát gạch; nhà ăn, bếp cho học sinh; sân đường bê tông nội bộ; nhà bảo vệ (cổng chính, cổng phụ); nhà xe học sinh; nhà xe giáo viên; cột cờ; tường rào; giếng khoan công nghiệp; hệ thống cấp điện ngoại vi; hệ thống cấp thoát nước ngoại vi; hệ thống PCCC, chống sét; hạ thế điện ba pha.

c) Trường THPT:

 - Quy mô đầu tư xây dựng: 45 phòng học; khối nhà hành chính quản trị và phục vụ học tập, phục vụ sinh hoạt; khối phòng học bộ môn; nhà đa năng.



- Trang thiết bị: Bàn ghế và thiết bị ứng dụng giảng dạy và học cho trường học thông minh.

- Công trình phụ trợ: San lấp mặt bằng; sân bóng đá mini; hồ bơi; bể nước ngầm 70m³; sân chào cờ lát gạch; khối nội trú; nhà ăn, bếp cho học sinh; sân đường bê tông nội bộ; nhà bảo vệ (cổng chính, cổng phụ); bảng tên công trình; nhà xe học sinh; nhà xe giáo viên; cột cờ; tường rào; giếng khoan công nghiệp; hệ thống cấp điện ngoại vi; hệ thống cấp thoát nước ngoại vi; hệ thống PCCC, chống sét; hạ thế điện ba pha.

5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

7. Tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:

a) Tổng mức đầu tư: 500 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Đồng Xoài.

9. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021 - 2022.

- Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022 - 2025.

11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Kiên cố hóa phòng học tạm, phòng học bán kiên cố cấp học Mầm non và Tiểu học cho vùng đồng bào DTTS, vùng sâu, vùng xa theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Kiên cố hóa phòng học tạm, phòng học bán kiên cố cấp học Mầm non và Tiểu học cho vùng đồng bào DTTS, vùng sâu, vùng xa theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

3. Mục tiêu đầu tư:

- Xóa bỏ các phòng học xây dựng tạm, phòng học bán kiên cố đã hết niên hạn sử dụng, đang xuống cấp nghiêm trọng.

- Đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn, phục vụ nhu cầu học tập tốt cho học sinh trên địa bàn tỉnh.

4. Quy mô đầu tư:

Các thông số thiết kế cơ bản của dự án, bao gồm:

- Tổng số phòng học mầm non: 112 phòng; theo tiêu chuẩn TCVN 3907:2011, trường Mầm non yêu cầu thiết kế: 80,24 m².

- Tổng số phòng học tiểu học : 220 phòng; theo tiêu chuẩn TCVN 8793:2011, Trường Tiểu học yêu cầu thiết kế: 47,52 m².

Trong đó:

- Huyện Bù Gia Mập: 88 phòng học mầm non và 94 phòng học tiểu học, cụ thể: Xã Phú Văn: 42 phòng học mầm non và 30 phòng học tiểu học; Xã Bù Gia Mập: 18 phòng học mầm non và 30 phòng học tiểu học; Xã Đăkơ: 28 phòng học mầm non và 34 phòng học tiểu học

- Huyện Lộc Ninh: 60 phòng học tiểu học, cụ thể: Xã Lộc Quang: 30 phòng học tiểu học; Xã Lộc Phú: 30 phòng học tiểu học.

- Huyện Bù Đốp: 24 phòng học tiểu học, cụ thể: Xã Thiện Hưng: 6 phòng học tiểu học; Xã Thanh Hòa: 12 phòng học tiểu học; Xã Tân Thành: 6 phòng học tiểu học.

- Huyện Đồng Phú: 4 phòng học mầm non và 18 phòng học tiểu học, cụ thể: Xã Tân Lợi: 4 phòng học mầm non và 5 phòng học tiểu học; Xã Đồng Tiến: 10 phòng học tiểu học; Xã Đồng Tâm: 3 phòng học tiểu học.

- Huyện Bù Đăng: 20 phòng học mầm non và 24 phòng học tiểu học, cụ thể: Xã đường 10: 20 phòng học mầm non và 24 phòng học tiểu học.

5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.



6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.
7. Tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:
 - a) Tổng mức đầu tư: 300 tỷ đồng.
 - b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
8. Địa điểm thực hiện dự án: Tại các điểm trường trên địa bàn tỉnh.
9. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.
10. Tiến độ thực hiện dự án:
 - Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021 - 2022.
 - Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022 - 2025.
11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Xây dựng cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước (giai đoạn 2)
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Xây dựng cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước (giai đoạn 2).

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

3. Mục tiêu đầu tư:

Xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất để thực hiện tiếp nhận tập trung các đối tượng nghiện ma túy, phân loại và tổ chức khám chữa bệnh, dạy nghề, dạy văn hóa, giáo dục phục hồi nhân phẩm, phục hồi sức khỏe và tư vấn cho các đối tượng.

4. Quy mô đầu tư:

Các thông số thiết kế cơ bản của dự án, bao gồm:

a) Phá dỡ công trình hiện hữu: Phá dỡ khu hành chính; phá dỡ khu nhà ở học viên; phá dỡ hạ tầng hiện hữu.

b) Cải tạo các khối nhà hiện hữu.

c) Xây dựng mới:

- Khu nhà làm việc: Nhà làm việc; nhà công vụ, nhà bếp; nhà xe; sân bê tông; hàng rào; cổng chính - nhà bảo vệ.

- Khu nhà chờ thăm gặp: Khu nhà chờ thăm gặp; sân bê tông.

- Khu nhà bếp: Nhà bếp; sân bê tông; cổng hàng rào.

- Khu xử án: Nhà xử án; sân bê tông; cổng hàng rào.

- Khu dạy nghề: Nhà dạy nghề; sân bê tông; cổng hàng rào.

- Khu I: Nhà ở học viên, giáo viên; Nhà xưởng; sân bê tông; cổng hàng rào; nhà bảo vệ; sân lát mặt bằng.

- Khu II: Nhà ở học viên, giáo viên; Nhà xưởng; sân bê tông; cổng hàng rào; nhà bảo vệ; sân lát mặt bằng.

- Khu V: Nhà y tế, nhà ở; nhà kỷ luật; sân bê tông; hàng rào; nhà bảo vệ.

- Khu nhà ở xã hội: Nhà ở học viên, giáo viên; sân bê tông; cổng hàng rào; nhà bảo vệ; sân lát mặt bằng.

d) Các hạng mục khác: Đường nội bộ toàn khu; thoát nước thải; cấp nước ngoài nhà; hệ thống điện ngoài nhà; thay toàn bộ dây điện; hàng rào quanh bờ ao; đập tràn; mương thoát nước; chòi gác.

5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

7. Tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:

a) Tổng mức đầu tư: 120 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chơn Thành.

9. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021 - 2022.

- Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022 - 2025.

11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.





NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Xây dựng Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Xây dựng Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Bình Phước
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.
3. Mục tiêu đầu tư:

Nhằm đáp ứng nhu cầu cơ sở phục vụ nhu cầu chăm sóc, tiếp nhận các đối tượng là trẻ em không có người nuôi dưỡng, trẻ em mồ côi, người khuyết tật, người cao tuổi, người tâm thần, người lang thang ăn xin chờ đưa về nơi cư trú của Trung tâm.

4. Quy mô đầu tư:

Các thông số thiết kế cơ bản của dự án, bao gồm: Khối hành chính; khu nhà ăn; khu y tế, phục hồi chức năng; khu dạy nghề, sản xuất; khu trẻ em; Khu người già, neo đơn; khu người khuyết tật; 02 khu tâm thần, gồm hàng rào nội bộ; 02 khu bảo vệ khẩn cấp có hàng rào nội bộ; khu tường niệm; đường nội bộ; cổng hàng rào; nhà bảo vệ; sân bê tông.

5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

7. Tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:

a) Tổng mức đầu tư: 80 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Lộc Ninh.

9. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021 - 2022.

- Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022 - 2025.

11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Xây dựng nhà làm việc và nhà ở cho các lực lượng chức năng tại các cửa khẩu và lối mở biên giới

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Xây dựng nhà làm việc và nhà ở cho các lực lượng chức năng tại các cửa khẩu và lối mở biên giới.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

3. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện cơ sở hạ tầng tạo môi trường làm việc thuận lợi để đảm bảo công tác quản lý chuyên ngành và nghỉ ngơi cho các lực lượng chức năng, giải quyết các thủ tục nhanh chóng, góp phần thuận lợi cho hoạt động thương mại biên giới của thương nhân để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

4. Quy mô đầu tư:

- Xây dựng Nhà làm việc chính có tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 1.400m² cho một công trình tại các cửa khẩu chính; Xây dựng Nhà làm việc có tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 1.000m² cho một công trình tại cửa khẩu phụ và lối mở biên giới.

- Xây dựng Nhà ở cho các lực lượng chức năng tại chỗ có tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 360m² cho một công trình.

- Xây dựng nhà bảo vệ, sân đường nội bộ, cổng, hàng rào...

- Mua sắm trang thiết bị.

5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

7. Tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:

a) Tổng mức đầu tư: 80 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Các huyện Lộc Ninh; Bù Đốp.

9. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021 - 2022.

- Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022 - 2025.

11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Công viên khu hành chính tỉnh

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Công viên khu hành chính tỉnh.
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.
3. Mục tiêu đầu tư:

Tạo cảnh quan Khu trung tâm hành chính tỉnh, chỉnh trang đô thị, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, xứng tầm là đô thị trung tâm tỉnh, giúp người dân tiếp cận công viên cây xanh, tạo môi trường thân thiện. Bổ sung bãi đỗ xe sinh thái nhằm đáp ứng các nhu cầu đề ra, giải quyết các vấn đề giao thông giờ cao điểm.

4. Quy mô đầu tư:

Xây dựng công viên 2 bên tòa nhà trung tâm hành chính tỉnh nối dài giáp với QL14, bố trí các lối đi dạo, trồng cây xanh bóng mát, thảm cỏ và cây bụi tạo cảnh quan, cải thiện vi khí hậu cho khu vực.

Diện tích xây dựng khoảng 38.000 m², hạng mục công viên, bãi đỗ xe, mở rộng đường giao thông, cải tạo tường rào tiếp giáp trung tâm hành chính tỉnh.

5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

7. Tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:

a) Dự kiến tổng mức đầu tư: 144 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Đồng Xoài.

9. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021-2022.

- Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022-2025.

11. Các nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Xây dựng đường Trường Chinh (đoạn qua khu đô thị Cát Tường)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Xây dựng đường Trường Chinh (đoạn qua khu đô thị Cát Tường).

2. Chủ đầu tư: UBND thành phố Đồng Xoài.

3. Mục tiêu đầu tư:

Tạo điều kiện thuận lợi cho quy hoạch các khu dân cư dọc theo tuyến của thành phố Đồng Xoài kết nối với huyện Đồng Phú, góp phần hoàn thiện mạng lưới hạ tầng giao thông, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân khu vực tuyến đi qua; đảm bảo quốc phòng an ninh khu vực, thu hút nguồn vốn đầu tư, phát triển mạnh mẽ các ngành thương mại dịch vụ của địa phương.

4. Quy mô đầu tư:

Tuyến đường được thiết kế theo TCVN 104-2007, đường cấp III miền núi, với các tiêu chuẩn chủ yếu sau:

- Chiều dài tuyến: Khoảng 620m.

- Hệ thống thoát nước.

- Tường chắn: Từ đường vành đai KCN Đồng Xoài III đến nhà ở xã hội Tiến Hưng.

- Hệ thống chiếu sáng.

- Hệ thống ATGT: Theo quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ: QCVN 41: 2019/BGTVT.

5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

7. Tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:

a) Tổng mức đầu tư: 80 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Đồng Xoài.

9. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021 - 2022.

- Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022 - 2025.

11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1284A/BC-SKHĐT ngày 24 tháng 6 năm 2021.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Xây dựng đường liên khu phố 4, khu phố 5, thị trấn Chơn Thành đến Khu công nghiệp Chơn Thành

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Xây dựng đường liên khu phố 4, khu phố 5, thị trấn Chơn Thành đến Khu công nghiệp Chơn Thành.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Chơn Thành.

3. Mục tiêu đầu tư:

Chỉnh trang đô thị, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, xứng tầm là đô thị trung tâm của huyện Chơn Thành. Tạo bộ mặt khang trang, sạch đẹp, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng cho huyện Chơn Thành và thị trấn Chơn Thành nói riêng. Tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương nơi tập trung nhiều khu công nghiệp trọng điểm của tỉnh, trong đó có Khu dịch vụ đô thị Becamex Bình Phước, KCN Becamex Bình Phước, Khu công nghiệp Sài Gòn Bình Phước. Động lực thu hút đầu tư vào các khu vực dự án đi qua với hạ tầng giao thông thuận thời, đặc biệt là giao thông kết nối được hoàn thiện; nâng cao dân trí, cải thiện môi trường, tạo điều kiện thuận lợi trong việc giao lưu văn hóa - xã hội giữa các vùng dự án đi qua.

4. Quy mô đầu tư:

- Chiều dài tuyến: Khoảng 2,6 Km.
- Kết cấu mặt đường: Cấp cao A1.
- Hệ thống thoát nước.
- Hệ thống an toàn giao thông, hạ tầng kỹ thuật khác.

5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

7. Tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn.

a) Tổng mức đầu tư: 100 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chơn Thành.

9. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021-2022.
- Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022-2025.

11. Các nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1284A/BC-SKHĐT ngày 24 tháng 6 năm 2021.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Hiện đại hóa hệ thống sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Hiện đại hóa hệ thống sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình tỉnh Bình Phước.

2. Chủ đầu tư: Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước.

3. Mục tiêu đầu tư:

- Hiện đại hoá cơ sở vật chất kỹ thuật, ứng dụng công nghệ số tiêu chuẩn HD/4K trở lên. Tăng cường khả năng sản xuất các bản tin thời sự, qua đó góp phần tuyên truyền các đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Tăng nguồn thu thông qua các chương trình quảng cáo, tài trợ trên sóng phát thanh, truyền hình và báo điện tử.

- Phát triển hạ tầng truyền dẫn, phát sóng đồng bộ, thống nhất về tiêu chuẩn và công nghệ, đảm bảo chuyển tải được các dịch vụ phát thanh, truyền hình, đáp ứng yêu cầu truyền dẫn phát sóng và sản xuất chương trình của Đài Phát thanh và Truyền hình.

4. Quy mô đầu tư:

- Thiết bị sản xuất chương trình công nghệ mới và phân phối nội dung số trên đa nền tảng.

- Hiện đại hệ thống quản trị, sản xuất truyền thông đa phương tiện ứng dụng AI và hệ thống tổng khống chế và truyền dẫn công nghệ IP, 4K.

- Nâng cấp thiết bị sản xuất chương trình từ xa công nghệ 4G/5G/IP/Internet/Vệ tinh.

5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

7. Tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:

a) Tổng mức đầu tư: 130 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài.

9. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021 - 2022.

- Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022 - 2025.

11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Đầu tư trang thiết bị y tế khám, chữa bệnh và phẫu thuật từ xa
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Đầu tư trang thiết bị y tế khám, chữa bệnh và phẫu thuật từ xa.

2. Chủ đầu tư: Sở Y tế.

3. Mục tiêu đầu tư:

- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và năng lực chuyên môn của y tế tuyến cơ sở. Tạo sự liên thông trong hệ thống y tế, hỗ trợ điều kiện cho việc thực hiện chuyển tuyến đúng về chuyên môn và an toàn người bệnh. Góp phần giảm chi phí đi lại khám, chữa bệnh cho người dân.

- Thực hiện biện pháp giãn cách xã hội trong phòng, chống dịch bệnh, giảm tập trung đông người tại cơ sở y tế. Nâng cấp các phòng khám, phòng mổ từ xa theo tiêu chuẩn quy định hiện đại phục vụ tốt nhất công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

4. Quy mô đầu tư:

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị y tế và thiết bị công nghệ phục vụ khám, chữa bệnh từ xa cho 02 bệnh viện tuyến tỉnh và 10 Trung tâm Y tế huyện.

- Nâng cấp, sửa chữa: Các phòng hội chuẩn khám, chữa bệnh từ xa, trong đó có 02 bệnh viện tuyến tỉnh và 10 Trung tâm Y tế huyện; Các phòng phẫu thuật từ xa, trong đó có 01 bệnh viện tuyến tỉnh và 05 Trung tâm Y tế huyện.

5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

7. Tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:

a) Tổng mức đầu tư: 150 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Các bệnh viện và Trung tâm y tế trong tỉnh.

9. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021 - 2022.

- Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022 - 2025.

11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án: Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ Chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ Chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025.

2. Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Mục tiêu đầu tư:

Để đảm bảo thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của tỉnh. Việc đầu tư mua sắm thiết bị dạy học là cần thiết.

4. Quy mô đầu tư:

- Mua sắm trang thiết bị mới theo Chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

- Mua sắm trang thiết bị bổ sung, thay thế các thiết bị hiện có theo nhu cầu các huyện, thị xã, thành phố.

5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

7. Tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:

a) Tổng mức đầu tư: 400 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh.

9. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021 - 2022.

- Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022 - 2025.

11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

**Dự án: Xây dựng đường từ xã Phú Trung
đi xã Phước Tân, kết nối ĐH 312 với đường ĐT 759**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)*

1. Tên dự án: Xây dựng đường từ xã Phú Trung đi xã Phước Tân, kết nối ĐH 312 với đường ĐT 759

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Phú Riềng.

3. Mục tiêu đầu tư: Nâng cấp tuyến đường giao thông hiện hữu nhằm đảm bảo đảm an toàn giao thông; từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo hướng liên kết vùng, có tính chất lan tỏa vùng nhằm thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

4. Quy mô đầu tư:

Tổng chiều dài tuyến khoảng 13,5 km, trên tuyến xây dựng cầu BTCT (điểm đầu ĐH 312, xã Phú Trung và điểm cuối giao với ĐT 759, xã Phước Tân).

Kết cấu đường, cầu; hệ thống thoát nước dọc, ngang; hệ thống an toàn giao thông theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phù hợp với thực tế, nhu cầu sử dụng và tổng mức đầu tư dự án.

5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

7. Tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:

- Tổng mức đầu tư: 120 tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Phú Riềng.

9. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn năm 2021 - 2025.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021 – 2022.

- Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022 – 2025.

11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1284A/BC-SKHĐT ngày 24 tháng 6 năm 2021.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

**Dự án: Xây dựng công trình bảo vệ và
phát triển rừng tại Vườn quốc gia Bù Gia Mập**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)*

1. Tên dự án: Xây dựng công trình bảo vệ và phát triển rừng tại Vườn quốc gia Bù Gia Mập.
2. Chủ đầu tư: Ban quản lý Vườn quốc gia Bù Gia Mập.
3. Mục tiêu đầu tư: Nhằm bảo vệ, bảo tồn hệ sinh thái và đa dạng sinh học của rừng; nâng cao nhận thức cộng đồng về vị trí, vai trò tác dụng của rừng Vườn quốc gia Bù Gia Mập. Từng bước xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng phát huy các dịch vụ sinh thái rừng, góp phần chung vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
4. Quy mô đầu tư:
 - a) Nâng cấp đường phía Đông Nam kết hợp du lịch sinh thái:
 - Chiều dài tuyến đường 13km, bề rộng mặt đường 4,5m.
 - Kết cấu mặt đường: Mặt đường láng nhựa 3 lớp dày 3,5cm, tiêu chuẩn nhựa 4,5kg/m²; mặt đá dăm dày 18cm; lớp sỏi đỏ dày 20cm; nền đường đào đắp, lu lèn; lề đường đất cấp 3.
 - Hệ thống ATGT: Theo tiêu chuẩn đường bộ QCVN 41-2019/BGTVT.
 - b) Đầu tư xây dựng trạm kiểm lâm số 5, số 8: Công trình cấp III, 01 trệt với diện tích 120m² và hệ thống điện, nước sinh hoạt, hạ tầng kỹ thuật.
 - c) Xây dựng trung tâm đón tiếp khách du lịch và nhà ở cho CBNV:
 - Xây dựng trung tâm đón tiếp khách du lịch: 01 trệt 01 lầu, diện tích xây dựng 400m²; hệ thống điện, nước sinh hoạt, hạ tầng kỹ thuật, cổng chào.
 - Nhà ở cán bộ nhân viên: 01 trệt, diện tích xây dựng 500m²; hệ thống điện, nước sinh hoạt, hạ tầng kỹ thuật.
 - d) Xây dựng hàng rào bảo vệ rừng: Tổng chiều dài 15km, cột thép hình sắt, hàng rào được kéo bằng kẽm gai.
 - đ) Xây dựng đường bê tông từ quốc lộ 14C xuống suối Đắk Ca: Chiều dài 2km, mặt đường rộng 1,5m.
5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B
6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.
7. Tổng mức đầu tư dự án – nguồn vốn:
 - Tổng mức đầu tư: 82 tỷ đồng
 - Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
8. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập.
9. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.
10. Tiến độ thực hiện dự án:
 - Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021-2022.
 - Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022-2025.
11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025

2. Chủ đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Mục tiêu đầu tư:

Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm dữ liệu Tỉnh để đảm bảo điều kiện hạ tầng kỹ thuật phục vụ kết nối, khai thác, truy cập sử dụng các hệ thống thông tin, lưu trữ cơ sở dữ liệu của tỉnh.

Xây dựng, hoàn thiện Trung tâm dự phòng phục hồi thảm họa nếu xảy ra sự cố lớn tại Trung tâm dữ liệu tỉnh.

Phát triển hạ tầng IoT trong triển khai Chính quyền điện tử gắn kết với phát triển địa phương thông minh.

Xây dựng trung tâm điều hành thông minh; trung tâm chỉ huy cho 8 huyện, thị xã. Đảm bảo năm 2022 tỉnh đạt 100% cấp huyện có Trung tâm điều hành thông minh.

Triển khai 5 mô hình thí điểm chuyển đổi số: 5 Doanh nghiệp, 02 Hợp tác xã, 12 Cơ quan hành chính, 3 đơn vị cấp huyện, 20 đơn vị cấp xã.

4. Quy mô đầu tư:

- Nâng cấp, mở rộng Trung tâm tích hợp dữ liệu.
- Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT).
- Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh cấp huyện.
- Triển khai thí điểm các ứng dụng, dịch vụ chuyển đổi số, từ đó phát triển nhân rộng trong địa bàn tỉnh.
- Xây dựng, mở rộng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, dịch vụ dùng chung toàn tỉnh (LGSP).
- Nâng cấp, mở rộng nền tảng hạ tầng địa lý (GIS) phục vụ quản lý hoạt động chuyên ngành của cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Xây dựng nền tảng định danh điện tử cho công dân tỉnh.
- Nâng cấp, phát triển Hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) của toàn tỉnh.
- Đầu tư trang thiết bị CNTT đảm bảo chuyển đổi số cho chính quyền (CQ

số).

- Nâng cấp, bổ sung các điểm cầu Hội nghị trực tuyến.
- Đầu tư mở rộng Cổng Dịch vụ công, một cửa điện tử tỉnh Bình Phước kết nối, đồng bộ với Cổng DVC Quốc gia.
- Đầu tư hệ thống OneGov – Môi trường làm việc cộng tác của tỉnh.
- Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ hoạt động chính quyền.

5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

7. Tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:

a) Tổng mức đầu tư: 446 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Trên địa bàn tỉnh.

9. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021 - 2022.
- Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022 - 2025.

11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.





NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Đầu tư hệ thống loa thông minh cho các xã, phường, thị trấn
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Đầu tư hệ thống loa thông minh cho các xã, phường, thị trấn.

2. Chủ đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Mục tiêu đầu tư:

Hoàn thành việc đổi mới và nâng cấp hệ thống đài truyền thanh cơ sở bảo đảm tuyên truyền tốt thông tin về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thông tin về tình hình địa phương; phục vụ nhu cầu nghe âm thanh giải trí theo thị hiếu của số đông dân cư.

Nâng cấp cơ sở vật chất hạ tầng hiện đại, bảo đảm chất lượng truyền thanh, phù hợp với xu hướng công nghệ truyền dẫn.

4. Quy mô đầu tư:

Đầu tư nâng cấp và chuyển đổi 1484 cụm loa sử dụng công nghệ không dây FM sang cụm loa thông minh sử dụng công nghệ IP hiện đại.

5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

7. Tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:

a) Tổng mức đầu tư: 60 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

9. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021 - 2022.

- Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022 - 2025.

11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Đầu tư hệ thống giám sát giao thông, an ninh trên địa bàn tỉnh

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Đầu tư hệ thống giám sát giao thông, an ninh trên địa bàn tỉnh.
2. Chủ đầu tư: Công an tỉnh.
3. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư hệ thống giám sát giao thông, an ninh trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu đồng bộ, hiện đại để kết nối, chia sẻ dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác điều hành, quản lý trong lĩnh vực phòng chống, tội phạm; đảm bảo an ninh trật tự và an toàn giao thông.
4. Quy mô đầu tư:
 - Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm thông tin chỉ huy Công an tỉnh: Hệ thống máy chủ, lưu trữ, hệ thống mạng, hệ thống hiển thị màn hình ghép.
 - Trang bị hệ thống truy cập khai thác chức năng giám sát và xử lý vi phạm giao thông tại Trung tâm cho Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh.
 - Lắp đặt trang bị camera chuyên dụng giám sát giao thông thông minh, giám sát xử lý vi phạm, giám sát an ninh trật tự.
 - Đầu tư trang bị hệ thống phần mềm quản lý, nâng cấp hệ thống xử lý vi phạm giao thông.
5. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.
6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.
7. Tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:
 - a) Tổng mức đầu tư: 55 tỷ đồng.
 - b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
8. Địa điểm thực hiện dự án: Trên địa bàn tỉnh.
9. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.
10. Tiến độ thực hiện dự án:
 - Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021 - 2022.
 - Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022 - 2025.
11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Xây dựng đường Trung tâm hành chính xã Thành Tâm nối dài
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Xây dựng đường Trung tâm hành chính xã Thành Tâm nối dài.
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.
3. Mục tiêu đầu tư:

Chỉnh trang đô thị, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, Khu dân cư và các vùng lân cận, xứng tầm là đô thị trung tâm của huyện Chơn Thành. Tạo bộ mặt khang trang, sạch đẹp, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, thuận lợi cho công tác quản lý trật tự an ninh xã hội cho huyện Chơn Thành và xã Thành Tâm nói riêng. Tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương nơi tập trung nhiều khu công nghiệp trọng điểm của tỉnh, trong đó có KCN Becamex Bình Phước, KCN Chơn Thành.

Động lực thu hút đầu tư vào các khu vực dự án đi qua với hạ tầng giao thông thuận lợi, đặc biệt là giao thông kết nối được hoàn thiện; nâng cao dân trí, cải thiện môi trường, tạo điều kiện thuận lợi trong việc giao lưu văn hóa - xã hội giữa các vùng dự án đi qua.

4. Quy mô đầu tư:
 - Chiều dài tuyến: Khoảng 3 Km.
 - Kết cấu mặt đường: Cấp cao A1.
 - Hệ thống thoát nước.
 - Hệ thống an toàn giao thông.
5. Nhóm dự án: Dự án nhóm C
6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.
7. Tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:

- a) Tổng mức đầu tư: 60 tỷ đồng.
- b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chơn Thành.

9. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021-2022.
- Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022-2024.

11. Các nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.



NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Nâng cấp mở rộng đường từ cầu bắc qua Sông Bé (kết nối thị xã Phước Long và huyện Bù Gia Mập đến QL14C)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Tên dự án: Nâng cấp mở rộng đường từ cầu bắc qua Sông Bé (kết nối thị xã Phước Long và huyện Bù Gia Mập đến QL14C).

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập.

3. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo hướng liên kết vùng, có tính chất lan tỏa vùng nhằm thu hút đầu tư, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Nâng cao dân trí, cải thiện môi trường sống, phát triển kinh tế vùng; tạo điều kiện thuận lợi trong giao lưu văn hóa - xã hội giữa các vùng dự án đi qua.

4. Quy mô đầu tư:

Chiều dài tuyến khoảng 10 km (đầu tuyến giáp đường QL14C, cuối tuyến giáp cầu Sông Bé, thị xã Phước Long).

Kết cấu đường; hệ thống thoát nước dọc, ngang; hệ thống an toàn giao thông theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phù hợp với thực tế, nhu cầu sử dụng và tổng mức đầu tư dự án.

5. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

7. Tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:

- Tổng mức đầu tư: 75 tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Bù Gia Mập.

9. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn năm 2021 - 2025.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021 – 2022.

- Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022 – 2024.

11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: Xây dựng Hội trường 400 chỗ Công an tỉnh

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)



1. Tên dự án: Xây dựng Hội trường 400 chỗ Công an tỉnh.

2. Chủ đầu tư: Công an tỉnh.

3. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng Hội trường 400 chỗ Công an tỉnh nhằm tạo cơ sở vật chất, nơi hội họp, học tập chuyên đề, triển khai nghị quyết cũng như sinh hoạt văn hoá nghệ thuật cho lực lượng cán bộ chiến sỹ. Bên cạnh đó tạo cảnh quan chung cho khuôn viên trụ sở Công an tỉnh ngày một khang trang.

4. Quy mô đầu tư:

- Xây dựng Hội trường 400 chỗ: Nhà cấp III, 01 hầm, 01 trệt - 01 lầu, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 2.200m².

- Hệ thống sân đường nội bộ, bó bồn hoa, cấp thoát nước ngoài nhà, cấp điện và chiếu sáng ngoài nhà.

- Mua sắm thiết bị.

5. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

6. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

7. Tổng mức đầu tư dự án - nguồn vốn:

a) Tổng mức đầu tư: 35 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài.

9. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.

10. Tiến độ thực hiện dự án:

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án: Năm 2021 - 2022.

- Thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng: Năm 2022 - 2024.

11. Nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1186/BC-SKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021.